

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

K

8(V)11

P. 5714

N ĐĂNG THỰC

THIẾ GIỚI



NGUYỄN DU



kinh thi

THẾ GIỚI THİ CẢ
NGUYỄN DU
của
NGUYỄN ĐĂNG THỰC

Tranh bìa HỒ THÀNH ĐỨC

KINH THİ

1971

NGUYỄN ĐĂNG THỰC

THỂ GIỚI THI CA

NGUYỄN DU

P
77 5714



KINH THI

THẾ GIỚI THI CA NGUYỄN DU

MỤC LỤC

- I. Cảnh huống xã hội Lê mạt Nguyễn sơ**
- II. Tâm hồn Nguyễn Du qua thi văn chữ Hán và chữ Quốc âm.**
- III. Vũ trụ nghệ thuật của Nguyễn Du**
- IV. Tâm lý văn nghệ truyện Kiều.**
- V. Quan niệm nghệ thuật truyện Kiều.**
- VI. Tâm Thiên với Nguồn hứng của thi sĩ Nguyễn Du.**
- VII. Biện pháp giải thoát của thi sĩ qua Nghệ Thuật.**
- WIII. Kết luận.**

TỰA

Trước khi thế giới bước qua ngưỡng cửa vào thế kỷ XX này, nhà văn nghệ sĩ Nhật trứ danh Okakura đã tuyên bố, đứng ở một đầu Đông Nam Á: « Á Châu chỉ là tâm linh ». Ở một đầu bên này, năm 1893 đứng trước hội nghị các tôn giáo ở Chicago, Đạo sư Ấn Vivekananda đọc lên sứ mệnh của Thanh kinh Ấn Độ:

« Ai đến với Ta, bất cứ ở hình thức nào, Ta đón tiếp. Tất cả loài người cố gắng trên các đường lối, kết cục đều dẫn đến Ta ».

« Ta » đây là Thực tại tuyệt đối vừa nội tại vừa siêu nhiên trong Truyền thống Á Châu.

Và cả hai đại biểu Nghệ sĩ Nhật và Đạo sư Ấn đã cùng nhau đầu năm 1902 đến chiêm ngưỡng Bodhi Gaya nơi đức Phật Thích Ca đạt chính giác về truyền thống Tâm linh.

Tâm linh truyền thống ấy vượt qua hình-danh-sắc-lượng, ngôn-ngữ-danh-từ, chỉ có thể

tự mình thuần túy kinh nghiệm cho nên đức Phật đã nhất chỉ đứng lên với một nghị lực phi thường để thực hiện «tất cả chỉ là ảo hoá». Thế giới biến đổi không thường này không phải là chân ngã, không phải cái ta thật. Với phương pháp phá chấp để vượt lên, đức Phật đã giải thoát khỏi hệ lụy gây nên đau khổ cho chúng sinh, và Ngài đã chứng minh đạt tới cảnh giới tinh thần siêu việt, hoàn toàn tự do bằng biện chứng phủ định. Phủ định hay phá chấp chỉ là phương tiện đưa đến cứu cánh là thực thể tâm linh trước khi có thời gian, không gian, nhân quả nghĩa là ở trên ý thức cảm nghĩ (sensori-intellectual consciousness), ngoài hình-danh-sắc-tướng (nama-rupa).

Nhờ tinh thần phá chấp ấy, chỉ căn cứ vào thuần túy kinh nghiệm tâm linh mà Phật giáo đã du nhập khắp nơi một cách dễ dàng, đi đến đâu cũng thể hiện cảm thông với các khuynh hướng tín ngưỡng khác, đem tinh hoa của mình là năng lực tâm linh để giúp cho các khuynh hướng khác tiến triển trên con đường riêng của nó, không bắt tín ngưỡng khác phải theo mình, mà còn chính tự mình giúp cho sự cảm thông giữa các đường lối khác nhau, xung đột trái nghịch với nhau như là ở Trung Hoa giữa đạo Nho và đạo Lão. Đây là Thiền học kết quả của Phật giáo sau khi Đông du, sản phẩm của sự

gặp gỡ giữa đạo xuất thế phủ nhận thế gian với đạo nhập thế khẳng nhận, kết thúc cuộc chống đối giữa Lão học và Nho học :

行藏不貳其觀

Hành tàng bất nhị kỳ quan

(Nguyễn Công Trứ)

Hai khuynh hướng truyền thống Á Đông ấy phải chờ Phật giáo đến để kết tinh ra thái độ tổng hợp thứ ba là Thiền lấy thực nghiệm tâm linh làm cơ bản «dung tam tế» như Thiền sư Vạn Hạnh ở Việt Nam đã thực hiện. Vì «dung tam tế» là thông suốt quá khứ, hiện tại và tương lai, đạt đến cái diễm thời gian siêu nhiên, dung thông sự lý, hợp nhất thể dụng, tức là «Hợp ngoại nội chi đạo, thời措之宜 (中庸), nghĩa là hợp nhất cái đạo hướng ra ngoài và, cái đạo hướng vào trong (extravert et introvert) lúc nào cử động cũng thích hợp. Đây là quan diễm triết học truyền thống như Lê Quý Đôn ở thế kỷ XVIII đã nhắc lại khẩu hiệu «Đồng qui nhi thù đồ» (同歸而殊途), tức là «L'Unité dans la multiplicité» ở «Philosophia perennis» của Tây phương. Chỉ có tâm linh siêu thời không mới có thể vừa một vừa nhiều, vượt ra ngoài tất cả phạm trù nghịch lý, mâu thuẫn của ý thức cảm nghĩ tương đối, cho nên Vạn Hạnh đã vượt được lên trên biên giới của sống chết mà cảm hứng

ra lời kệ lúc sắp tịch:

身 如 電 影 有 還 無
萬 木 春 生 秋 又 枯
任 運 盛 衰 無 怖 畏
盛 衰 如 露 草 頭 鋪

*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân sinh thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.*

*Thân như chớp bóng có rồi không,
Cây cỏ thu khô xuân nảy bông.
Tín cuộc thịnh suy không sợ hãi,
Thịnh suy ngọn cỏ giọt sương dòng.*

Ở lời kệ trước khi tịch trên đây, Vạn Hạnh miêu tả cảnh giới tâm linh siêu nhiên vô trụ hoá, không còn sống chết trong giới hạn tương đối tục trần đời dài lượng nguyên của hnh-đanh, sắc, tướng. Cho nên bảo: « 我不以住而住不依無住而住 » (Ngà bất dĩ sở trụ nhi trụ, bất y vô trụ nhi trụ) « Ta không lay cái chỗ có trụ để mà trụ, không nương vào chỗ không trụ để mà trụ ». Cái cảnh giới tinh thần vượt lên trên có và không, chính là cái niêm duy nhất thông suốt cả thời không, quá khứ, hiện tại và vị lai, cho nên:

萬 行 融 三 際

*Vạn Hạnh dung tam tế
như Lý Nhân Tông đã nhận thấy vậy.*